

Biểu đồ giá

Thông tin cổ phiếu vào ngày 09/06/2010

Giá CP (đồng)	24,900
Số lượng niêm yết hiện tại	139,792,500
Số lượng CP đang lưu hành	139,792,500
Giá cao nhất trong 52 tuần	37,000
Giá thấp nhất trong 52 tuần	22,800
Thay đổi giá trong 3 tháng	33.9%
Thay đổi giá trong 6 tháng	41.8%
Thay đổi giá trong 12 tháng	-4.2%
Khối lượng giao dịch (cp)	366,900
Giá trị giao dịch (triệu đồng)	8,901
GT vốn hóa t.t (triệu đồng)	3,480,833
GT vốn hóa t.t (triệu USD)	192.42
Số lượng được phép sở hữu	68,498,325
Số lượng còn được phép mua	36,324,185
% sở hữu nước ngoài	23.0%
% giới hạn sở hữu nước ngoài	49.0%

Chỉ số chính

Đơn vị: tỷ đồng	2008	2009
Tổng tài sản	4,918	5,922
Tổng vốn CSH	2,284	2,416
Doanh thu thuần	838	1,262
LN trước thuế	172	220
LN ròng cho năm tài chính	163	176

Nguồn: Công ty

Các chỉ số then chốt

	2008	2009
Chỉ số thanh toán		
- Hệ số thanh toán hiện hành	117.6%	103.5%
- Hệ số thanh toán nhanh	95.6%	84.2%
Chỉ số sinh lợi		
- Tỷ suất lợi nhuận gộp	26.0%	12.1%
- Tỷ suất lợi nhuận ròng	8.0%	6.7%
- ROA	3.5%	3.3%
- ROE	8.1%	7.5%
Chỉ số hoạt động		
- Tỷ lệ giữ lại	46.0%	42.8%
- Tỷ lệ bồi thường (1)	35.5%	43.2%
- Hệ số chi phí/Doanh thu phí bảo hiểm ròng (2)	38.5%	44.8%
- Tỷ lệ kết hợp (1+2)	74.0%	87.9%
- Tỷ suất LN/vốn đầu tư (ROI)	3.6%	5.9%

Nguồn: Công ty

Chuyên viên phân tích - Nguyễn Thị Thùy Linh
linh.ntt@hsc.com.vn

Thông tin cơ bản

Chỉ tiêu chính (triệu đồng)	FY2008	y/y (%)	FY2009	y/y (%)	FY2010 F	y/y (%)
Doanh thu phí BH gốc	2,020,554	26.4%	2,770,090	37.1%	3,050,000	10.1%
Doanh thu phí nhận tái BH	125,959	45.8%	198,688	57.7%	270,000	35.9%
Lợi nhuận gộp hoạt động bảo hiểm	4,661	-90.3%	19,270	313.5%	34,951	81.4%
Lợi nhuận hoạt động tài chính	166,476	-15.7%	200,113	20.2%	294,264	47.0%
Lợi nhuận trước thuế	171,701	-31.3%	220,085	28.2%	329,215	49.6%
Lợi nhuận sau thuế	171,701	-31.3%	198,326	15.5%	288,063	45.2%
Lợi nhuận thuộc về cổ đông	163,154	-27.5%	176,226	8.0%	253,496	43.8%
ROAA	3.46%		3.25%		3.55%	
ROAE	8.10%		7.50%		8.37%	

Đánh giá	FY2008	y/y (%)	FY2009	y/y (%)	FY2010 F	y/y (%)
Vốn điều lệ	1,035,500		1,035,500		1,600,000	
Số cổ phiếu lưu hành bình quân	93,531,967		103,550,000		125,197,336	
Vốn chủ sở hữu	2,284,312		2,415,669		3,643,144	
EPS cơ bản	1,744	-50.9%	1,702	-2.4%	2,025	19.0%
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu cơ bản	19,939	16.3%	22,594	13.3%	22,508	-0.4%
Giá trị vốn hóa thị trường (tỷ VND)			2,796		3,952	
GT vốn hóa thị trường (triệu USD)			147		208	
Giá hiện tại			27,000		24,700	
P/E			15.87		12.20	
P/B			1.19		1.10	

Nguồn: PVI, HSC; Ghi chú: Giá năm 2010 tại ngày 9/6/2010

PVI – Cập nhật KQKD Quý 1 và ĐHCĐ

- PVI đã công bố việc bán cổ phần cho một đối tác chiến lược mới, là Quỹ Đầu tư Oman. Quỹ này sẽ mua tổng cộng 202.1 tỷ đồng vốn điều lệ tăng thêm của PVI với giá 40,000đ/cp, đem lại tổng giá trị thị trường dư vốn cổ phần khoảng 606 tỷ đồng cho công ty. Theo đó, OIF sẽ nắm giữ khoảng 12.6% tổng lượng cổ phiếu đang lưu hành của PVI sau khi tăng vốn.
- Chúng tôi nhìn nhận rằng OIF về căn bản là quỹ đầu tư tài chính có thể đóng vai trò quan trọng trong việc giúp PVI tiếp cận các hợp đồng năng lượng tại khu vực Trung Đông cả dưới phương diện cung cấp dịch vụ bảo hiểm lẫn phương diện tìm kiếm cơ hội đầu tư.
- PVI đã công bố kết quả kinh doanh Q1 với lợi nhuận trước thuế đạt 98 tỷ đồng (tăng 24.7%), trong đó 83 tỷ đồng là từ lợi nhuận từ phí bảo hiểm (tăng 4.5%) và 15 tỷ đồng từ lợi nhuận đầu tư (Q1/2009 hoạt động đầu tư của PVI lỗ 0.6 tỷ đồng). Chúng tôi cho rằng con số này vẫn chưa phản ánh hết triển vọng lợi nhuận của công ty trong năm nay.
- Dựa trên mô hình lợi nhuận của HSC, chúng tôi dự báo lợi nhuận trước thuế năm 2010 sẽ vào khoảng 329 tỷ đồng (tăng 50%); trong đó 25 tỷ đồng từ lợi nhuận từ mảng bảo hiểm và 316 tỷ đồng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính. Từ đó, lợi nhuận thuần sau thuế đạt 288 tỷ đồng, tăng 45.2%. BVPS và EPS dự phóng năm 2010 sẽ lần lượt đạt 22,508đ/cp và 2,025đ/cp.
- Với mức giá ngày hôm nay là 28,800đ/cp sau khi chốt quyền phát hành thêm, tương đương 26,900đ/cp vào ngày chốt quyền nhận cổ tức tiền mặt, và 35,250đ/cp khi chưa chốt các quyền, cổ phiếu PVI có P/E và P/B dự phóng là 13.28 và 1.2 lần; cao hơn so với bình quân ngành tài chính xét về P/E dự phóng 2010 (là 12 lần) nhưng thấp hơn nhiều nếu xét về P/B dự phóng (là 1.8 lần, P/B quá khứ là 2.2 lần). P/B và P/E dự phóng bình quân ngành có bao gồm các các ngân hàng.

Tại ĐHCĐTN của PVI tổ chức ngày 20/4/2010, các cổ đông đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2009 bằng tiền mặt với tỷ lệ 12% mệnh giá và tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 7% mệnh giá cho Q1/2010. Công ty dự kiến trả cổ tức bằng tiền mặt vào tháng 5/2010 và theo mức giá của ngày 22/4/2010 là 28,800đ/cp, thì tỷ lệ cổ tức/giá năm 2009 là 4.17%. Cũng tại ĐHCĐTN, các cổ đông đã thông qua kế hoạch tăng vốn lên 1.6 nghìn tỷ đồng, theo đó, các cổ đông hiện hữu sẽ được phát hành quyền mua với tỷ lệ 20:7 (20 cổ phiếu sở hữu sẽ được quyền mua 7 cổ phiếu mới) với giá mua bằng mệnh giá để tăng vốn thêm 362 tỷ đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 16/4/2010. Phần vốn tăng sẽ được bổ sung vào vốn kinh doanh của công ty nhằm mở rộng mảng kinh doanh bảo hiểm và quy mô của các khoản đầu tư dài hạn.

Tại ĐHCĐ, PVI đã công bố việc bán cổ phần cho một đối tác chiến lược mới, là Quỹ Đầu tư Oman. Quỹ này sẽ mua tổng cộng 202.1 tỷ đồng vốn điều lệ tăng thêm của PVI với giá 40,000đ/cp, đem lại tổng giá trị thặng dư vốn cổ phần khoảng 606 tỷ đồng cho công ty. Theo đó, OIF sẽ nắm giữ khoảng 12.6% tổng lượng cổ phiếu đang lưu hành của PVI sau khi tăng vốn. PVI cũng dự kiến phát hành thêm 362 tỷ đồng trị giá cổ phiếu cho cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phát hành là 20:7 với giá mua bằng mệnh giá. Chúng tôi nhìn nhận rằng OIF về căn bản là quỹ đầu tư tài chính có thể đóng vai trò quan trọng trong việc giúp PVI tiếp cận các hợp đồng năng lượng tại khu vực Trung Đông cả dưới phương diện cung cấp dịch vụ bảo hiểm lẫn phương diện tìm kiếm cơ hội đầu tư. Bên cạnh đó, quỹ OIF có bề dày kinh nghiệm trong việc đánh giá và quản lý rủi ro đối với các dự án năng lượng. Với mức giá cao hơn giá thị trường mà quỹ OIF trả để mua cổ phiếu của PVI cho thấy quỹ này tin tưởng vào tiềm năng lợi nhuận trong tương lai của PVI.

ĐHCĐ cũng đã thông qua việc trích lập quỹ khen thưởng cho cán bộ công nhân viên với tỷ lệ 12% lợi nhuận thuần sau thuế, là tỷ lệ trung bình so với các công ty tài chính khác. Kế hoạch niêm yết cổ phiếu ở nước ngoài cũng đã được thông qua (nhiều khả năng là sẽ niêm yết trên sàn chứng khoán Singapo). Chúng tôi cho rằng việc niêm yết này sẽ diễn ra sớm nhất là vào Q4 năm nay. Trên thực tế, hầu hết các công ty muốn niêm yết cổ phiếu tại nước ngoài đều gặp phải nhiều thủ tục giấy tờ cũng như các điều kiện niêm yết khắt khe.

Năm 2010, PVI đặt kế hoạch 4,028 tỷ đồng doanh thu, tăng 13% so với năm trước, và 330 tỷ đồng lợi nhuận thuần trước thuế, tăng 50% so với năm trước, mức trả cổ tức là 15% bằng tiền mặt (trong đó 7% sẽ được ứng trước vào tháng 5/2010 và 8% sẽ được trả theo số vốn điều lệ mới là 1.6 nghìn tỷ đồng), tỷ lệ cổ tức/thị giá là 5.2%.

Kế hoạch lợi nhuận từ mảng bảo hiểm là 6.8 tỷ đồng, giảm 65% so với năm trước. Lợi nhuận năm 2009 của mảng bảo hiểm đạt 20 tỷ đồng, và PVI là công ty có lợi nhuận từ bảo hiểm cao thứ hai sau Bảo Việt. Hầu hết các công ty bảo hiểm lỗ đối với mảng nghiệp vụ bảo hiểm. Chúng tôi cho rằng PVI đã đưa ra kế hoạch lợi nhuận thấp cho năm nay. Trên thực tế, HSC cho rằng PVI có thể đạt được kết quả kinh doanh khả quan hơn so với kế hoạch đề ra do việc tăng vốn điều lệ có thể giúp tăng tỷ lệ giữ lại phí bảo hiểm (theo quy định, mức rủi ro giữ lại đối với mỗi hợp đồng bảo hiểm tối đa là 5% vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm), do đó cải thiện lợi nhuận từ mảng bảo hiểm và khả năng thanh toán của PVI.

98% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm nay, tương đương 323 tỷ đồng (tăng 61.5%) là từ lợi nhuận đầu tư tài chính. Chúng tôi đã trao đổi với Chủ tịch HĐQT của công ty, và nhận thấy rằng lợi nhuận tài chính tăng là nhờ tổng hợp của hai yếu tố: quy mô các khoản đầu tư tăng và lợi suất đầu tư tăng. Yếu tố thứ nhất là do kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 1.6 nghìn tỷ đồng, tạo ra một lượng thặng dư lớn, giúp tăng vốn chủ sở hữu lên 50% so với năm ngoái tính tới thời điểm cuối năm nay. Bên cạnh đó, trong năm 2010, PVI dự kiến bán bớt danh mục chứng khoán có giá trị lớn của mình. Trong những năm qua, PVI đã đầu tư vào nhiều dự án và những dự án này phải mất từ 2-3 năm để đem lại nguồn lợi nhuận ổn định. Một số dự án trong số này đã đem lại lợi nhuận cho công ty và PVI cho rằng có thể bán những dự án này để thu lợi nhuận do chi phí mua cổ phiếu trong các dự án này hầu như ở mức mệnh giá. Chẳng hạn như PSI, PVL (mới niêm yết), GAS City... PVI phát biểu rằng kế hoạch lợi nhuận tài chính năm nay hầu như chắc chắn sẽ đạt được. Chúng tôi cũng đồng tình với điều này do lợi nhuận kỳ vọng thu được từ việc bán cổ phiếu PSI, PVL và Gas City ước tính đạt trên 50 tỷ đồng, phần còn lại là từ lãi tiền gửi ngân hàng.

PVI đã công bố kết quả kinh doanh Q1 với lợi nhuận trước thuế đạt 98 tỷ đồng (tăng 24.7%), trong đó 83 tỷ đồng là từ lợi nhuận từ phí bảo hiểm (tăng 4.5%) và 15 tỷ đồng từ lợi nhuận đầu tư (Q1/2009 hoạt động đầu tư của PVI lỗ 0.6 tỷ đồng). Chúng tôi cho rằng con số này vẫn chưa phản ánh hết triển vọng lợi nhuận của công ty trong năm nay vì một số lý do: (1) về mảng bảo hiểm, mùa cao điểm xảy ra các tai nạn do thiên tai, khiến tăng yêu cầu bồi thường là Q2 và Q3; (2) 25 tỷ đồng quỹ dự phòng phí chưa được hưởng được hoàn nhập tạm thời, và khoản tiền này sẽ có thể được trừ đi ngay khi phí bảo hiểm giữ lại tăng lên trong năm, do đó làm giảm lợi nhuận từ hoạt động bảo hiểm và (3) Việc tăng vốn vẫn chưa được thực hiện và một số thương vụ tài chính lớn vẫn chưa được thực hiện và chưa được ghi nhận vào lợi nhuận tài chính. Tóm lại, mảng bảo hiểm có khả năng bị thổi phồng trong khi mảng tài chính chưa có cơ hội đóng góp nhiều vào lợi nhuận.

Dựa trên mô hình lợi nhuận của HSC, chúng tôi dự báo lợi nhuận trước thuế năm 2010 sẽ vào khoảng 329 tỷ đồng (tăng 50%); trong đó 25 tỷ đồng từ lợi nhuận từ mảng bảo hiểm và 316 tỷ đồng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính. Từ đó, lợi nhuận thuần sau thuế đạt 288 tỷ đồng, tăng 45.2% với giả định là thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 12.5%, trừ đi 35 tỷ đồng dành cho các quỹ không thuộc chủ sở hữu, lợi nhuận thuần năm 2010 sẽ đạt 253 tỷ đồng (tăng 43.8%). Vốn chủ sở hữu năm 2010 (trước khi trả cổ tức bằng tiền nếu có trong 6 tháng cuối năm 2010) vào khoảng 3,643 tỷ đồng. BVPS và EPS dự phóng năm 2010 sẽ lần lượt đạt 22,508đ/cp và 2,025đ/cp.

Chỉ số P/B của cổ phiếu PVI vừa qua ở mức thấp chủ yếu do cách thức đầu tư của công ty là khá thận trọng với phần lớn vốn được gửi ở ngân hàng. Tuy nhiên, ban giám đốc đang tìm cách thay đổi chiến lược đầu tư nhằm nâng cao tỷ suất đầu tư hiện đang ở mức thấp. Do đó, ở mức hiện tại, P/B của PVI là khá an toàn do phần lớn tài sản của PVI hiện tại đang dưới dạng tiền mặt và chúng tôi cho rằng chiến lược đầu tư mới của PVI sẽ thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư của công ty và chỉ số P/B của PVI xứng đáng được đánh giá cao hơn khi công ty có thêm những tài sản với tỷ suất sinh lời cao hơn trước.

Trước đây, mảng đầu tư của PVI tập trung vào (1) gửi tiền tại ngân hàng (2) kinh doanh cổ phiếu và (3) tài trợ cho các dự án của PV. Năm ngoái, tỷ suất đầu tư chỉ đạt trên 10% một chút. Tuy nhiên, thành phần ban giám đốc đã có sự thay đổi và đã có sự thay đổi trong tư duy kinh doanh của công ty trong đó, PVI tập trung tăng lợi nhuận đầu tư, đồng thời tìm kiếm thêm kênh phân phối các sản phẩm bảo hiểm của mình. Công ty sẽ vẫn tiếp

tục hoạt động mạnh trong mảng kinh doanh cổ phiếu và trái phiếu, đồng thời duy trì một lượng tiền gửi ngân hàng ở mức an toàn. Tuy nhiên, công ty cũng mong muốn tham gia vào thị trường tài trợ dự án theo đó, công ty sẽ cung cấp các khoản vay kỳ hạn cụ thể cho những dự án cụ thể. Điều này sẽ giúp đem lại lợi nhuận cao hơn cho công ty so với việc chỉ gửi tiền tại ngân hàng mà vẫn sẽ có mức độ rủi ro đầu tư tương đương do các ngân hàng sẽ đứng ra chịu mọi rủi ro tín dụng. Nhờ điều này, PVI hy vọng sẽ tăng được tỷ suất đầu tư. Bên cạnh đó, PVI cũng đang tạo lập mối quan hệ mới và gần gũi với các ngân hàng nhằm phát triển việc bán bảo hiểm qua ngân hàng.

Chúng tôi ưa chuộng cổ phiếu PVI do tiềm năng của công ty trong tương lai với tỷ suất đầu tư tăng và công ty được điều hành một cách năng động hơn. Ở một mức độ nào đó, thì việc kết quả kinh doanh của công ty khả quan trở lại là nhờ công ty ghi nhận các khoản lợi nhuận bất thường từ việc bán các cổ phiếu hiện tại và từ khoản thặng dư vốn cổ phần dự kiến thu được từ việc bán cổ phần cao hơn mệnh giá cho đối tác chiến lược. Do đó chất lượng thu nhập năm nay không phải là cao tương ứng với mức thực hiện. Tuy nhiên, chúng tôi cũng cho rằng công ty rất nghiêm túc trong việc tìm cách cải thiện tỷ suất đầu tư trong tương lai và với xuất phát điểm thấp, thì điều này sẽ không khó thực hiện. Việc củng cố và thúc đẩy sự tăng trưởng của mảng bảo hiểm sẽ cần có thời gian và sẽ khó khăn hơn. Tuy nhiên, dựa trên PB hiện tại thì cổ phiếu là khá rẻ mặc dù PB của các công ty bảo hiểm thường thấp hơn PB của các ngân hàng. Chúng tôi sẽ đề xuất nhà đầu tư mua dần vào khi giá tốt. nhiên do mức độ thanh khoản của cổ phiếu khá thấp, việc mua vào sẽ cần có một khoảng thời gian.

	FY2005	FY2006	FY2007	FY2008	FY2009
Vị trí trên thị trường					
Thị phần bảo hiểm gốc	11.92%	18.24%	19.12%	18.56%	20.30%
Thị phần tổng phí			18.57%	18.41%	20.27%
Mức độ an toàn vốn và các hệ số đòn bẩy tài chính					
Hệ số đòn bẩy hoạt động	122%	48%	30%	43%	53%
Hệ số nợ	206%	67%	159%	115%	145%
Hệ số dự phòng kỹ thuật	118%	113%	85%	78%	71%
Biên khả năng thanh toán	75%	62%	71%	68%	69%
Hệ số thanh khoản					
Hệ số thanh toán nhanh	290%	489%	120%	96%	84%
Hệ số thanh toán hiện hành	82%	135%	121%	118%	104%
Chất lượng tài sản					
Hệ số tài sản rủi ro/tổng tài sản đầu tư	na	16%	43%	73%	93%
Khoản phải thu từ bên nhận tái bảo hiểm/vốn tự có	na	1%	1%	1%	1%
Giá trị lợi thế thương mại/Vốn tự có	na	na	na	na	na
Khả năng sinh lời					
Tỷ lệ giữ lại	24.5%	28.1%	31.5%	46.0%	42.8%
Tỷ lệ bồi thường (1)	42.7%	39.7%	27.2%	35.5%	43.2%
Tỷ lệ chi phí (2)	39.2%	35.7%	45.3%	38.5%	44.8%
Hệ số kết hợp (1) và (2)	81.9%	75.5%	72.4%	74.0%	87.9%
Thu nhập ròng từ hoạt động TC/Doanh thu thuần từ hoạt động bảo hiểm (3)	13%	16%	37%	17%	16%
Hệ số hoạt động (1+2-3)	69%	60%	35.2%	57.1%	72%
Lợi nhuận sau thuế/tổng thu phí bảo hiểm	3.9%	3.6%	14.8%	8.0%	6.7%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính/tài sản đầu tư	10.9%	11.1%	11.4%	3.6%	6%
Lợi nhuận ròng/vốn chủ sở hữu bình quân - ROAE	19.4%	10.2%	18.3%	8.1%	7.5%
Lợi nhuận ròng/tổng tài sản bình quân - ROAA	6.2%	5.3%	7.9%	3.5%	3.3%
Chi tiêu tăng trưởng					
Tỷ lệ tăng trưởng của thu phí bảo hiểm gốc	na	64%	39%	27%	38%
Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu phí	na	88%	55%	86%	29%
Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu hoạt động bảo hiểm	na	64%	64%	67%	51%
Tăng trưởng tổng tài sản	na	159%	278%	9%	20%
Tăng trưởng vốn tự có	na	380%	143%	31%	6%

SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

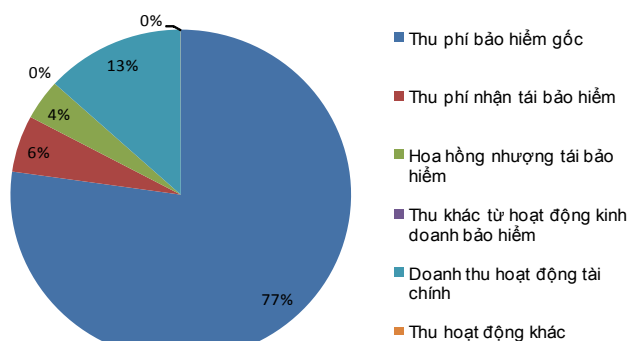
Tổng CTCP Bảo hiểm dầu khí Việt Nam_Mã cổ phiếu: PVI - HNX

Thứ tư, ngày 09 tháng 06 năm 2010

Cơ cấu Doanh thu phí bảo hiểm gốc	FY2008		FY2009	
BH xây dựng lắp đặt	350,613	17.4%	420,790	15.2%
BH năng lượng	500,893	24.8%	754,581	27.2%
BH tài sản và thiệt hại	5,863	0.3%	15,283	0.6%
BH tài sản và thiệt hại	402,229	19.9%	532,642	19.2%
BH thân tàu và TNDŞ chủ tàu	407,784	20.2%	463,595	16.7%
Bảo hiểm cháy nổ & mọi rủi ro tài sản	132,970	6.6%	299,884	10.8%
BH sức khỏe và tai nạn con người	97,901	4.8%	131,985	4.8%
BH hàng hóa vận chuyển	89,946	4.5%	90,396	3.3%
BH trách nhiệm chung	31,943	1.6%	44,116	1.6%
BH hàng không	-	0.0%	16,516	0.6%
BH gián đoạn kinh doanh	412	0.0%	301	0.0%
Tổng	2,020,554		2,770,089	

Nguồn - Công ty, HSC

Cơ cấu doanh thu năm 2009



Nguồn: Công ty

Lịch sử hình thành và phát triển

1996 Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm dầu khí Việt Nam, tiền thân là Công ty Bảo hiểm dầu khí, được thành lập ngày 23/01/1996

2007 cổ phần hóa và chuyển Công ty Bảo hiểm Dầu khí thành Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam. Niêm yết trên Hnx

Ngành nghề kinh doanh

Kinh doanh bảo hiểm gốc

Kinh doanh tái bảo hiểm: nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

Giám định tổn thất

Tiến hành hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực sau:

Mua trái phiếu chính phủ

Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp

Kinh doanh bất động sản

Góp vốn vào các doanh nghiệp khác

Sản phẩm, dịch vụ và thị trường

Sản phẩm chủ lực: Cơ cấu doanh thu một số ngành nghề kinh doanh chính của công ty năm 2009 như sau: hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc chiếm tỷ trọng cao nhất trong doanh thu với tỷ lệ 81%, các khoản thu phí từ nhận tái bảo hiểm chiếm tỷ trọng 5.8%/doanh thu, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm chiếm 4.1%, còn lại là các khoản thu khác từ hoạt động kinh doanh tài chính và thu nhập khác."

Thị trường hoạt động: Hiện nay, tổng công ty có 24 đơn vị khu vực trực thuộc trải dài trên khắp đất nước.

Vị thế công ty trong ngành

PVI là công ty đứng thứ 2 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ sau Bảo Việt, cung cấp hầu hết các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ cho thị trường bảo hiểm Việt Nam, thị phần của công ty chiếm khoảng 20% tổng thị phần của các doanh nghiệp bảo hiểm năm 2009. Lợi thế cạnh tranh của Công ty tập trung ở một số lĩnh vực như bảo hiểm năng lượng, bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm tài sản, xây dựng lắp đặt.

Cơ cấu sở hữu vào tháng 5/10	Số lượng cổ phiếu	%
Nhà nước	121,600,000	76%
Nước ngoài	19,888,000	12.43%
Khác	18,512,000	11.57%

Thông tin liên hệ

Trụ sở	154 Nguyễn Thái Học, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại	(84-4) 7 33 55 88
Fax	(84-4) 7 33 62 84
Website	www.pvi.com.vn
Vốn điều lệ (21/5/2010)	1,035,500,000,000 đồng

Logo công ty



Chiến lược phát triển

Đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt cho khách hàng, mở rộng phát triển thị trường ngoài thị trường Công ty hiện có.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý các nguồn lực doanh nghiệp (ERP: Enterprise Resources Planning) nhằm ngày càng hoàn thiện các quy trình quản lý và kiểm soát các quy trình một cách chặt chẽ nhằm giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra các sai sót ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, đồng thời nâng cao tính kiểm soát của hệ thống trong việc thực thi các quy trình nghiệp vụ.

Tiếp tục nâng cao vai trò của marketing trong việc định hướng chiến lược cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tạo được sự nhận biết sản phẩm của Công ty nhiều hơn trong tương lai thông qua các hoạt động quảng cáo....

SWOT	
Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Độc quyền bảo hiểm cho các tài sản và hoạt động của Petrovietnam, vốn có giá trị rất lớn - Được sự hỗ trợ của Petro Vietnam, từng bước mở rộng hoạt động ra thị trường nước ngoài và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh - Được PetroVietnam hỗ trợ nhiều trong hoạt động đầu tư tài chính - Có khoản thặng dư vốn lớn 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ tập trung rủi ro bảo hiểm cao - Chi phí hoạt động chưa được kiểm soát tốt, dẫn đến tỷ suất lợi nhuận không cao - Mạng lưới bán hàng của sản phẩm bán lẻ chưa nhiều
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị các dự án và tài sản của Petro Vietnam ngày càng tăng cao - Cổ đông chiến lược trợ giúp hoạt động bảo hiểm và đầu tư - Mở rộng hoạt động sang mảng BH nhân thọ và tái bảo hiểm 	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình kinh tế thế giới khó khăn và trong nước có nhiều biến động không thuận lợi cho ngành bảo hiểm - Việc trục lợi bảo hiểm bán lẻ ngày càng gia tăng - Cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt

	Tên và chức danh	Trình độ chuyên môn
Hội đồng quản trị	Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
	Tôn Thiện Việt - Phó Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư địa vật lý, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
	Bùi Vạn Thuận - Ủy viên kiêm Tổng giám đốc	Cử nhân kế toán
	Trần Văn Kim - Thành viên HĐQT	Kỹ sư thăm dò dầu khí
Ban Giám đốc	Nguyễn Khuyến Nguồn - Ủy viên	Kỹ sư
	Bùi Vạn Thuận - Tổng Giám Đốc	Cử nhân kế toán
	Trần Văn Quý - Phó Tổng Giám Đốc	Cử nhân kế toán
	Phạm Anh Đức - Phó Tổng Giám Đốc	Cử nhân kinh tế bảo hiểm
	Nguyễn Hoàng Tuấn - Phó Tổng Giám Đốc	Cử nhân kinh tế bảo hiểm
Ban Kiểm soát	Vũ Văn Thắng - Phó Tổng Giám đốc	
	Hà Lan - Trưởng Ban Kiểm Soát	Cử nhân kế toán
	Hồ Thu Hương - Thành viên Ban Kiểm soát	Cử nhân Quản trị kinh doanh công nghiệp và XD CB
	Phạm Trường Giang - Thành viên Ban kiểm soát	

Nguồn - Công ty

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Tổng CTCP Bảo hiểm dầu khí Việt Nam_Mã cổ phiếu: PVI - HNX

Thứ tư, ngày 09 tháng 06 năm 2010

TÀI SẢN	FY2005	FY2006	FY2007	FY2008	FY2009
TÀI SẢN NGẮN HẠN	335,710	755,392	3,702,304	3,563,870	4,373,174
Tiền và các khoản tương đương tiền	32,592	59,737	1,158,716	833,561	1,478,791
Tiền	774	2,461	1,486	2,792	3,081
Các khoản tương đương tiền	31,818	57,276	1,157,230	830,769	1,475,710
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	218,250	582,158	2,172,970	2,260,743	2,138,879
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	320	158	219,474	138,880	235,132
Hợp đồng mua và cam kết bán lại chứng khoán				154,764	351,948
Tiền gửi kỳ hạn tại các ngân hàng	217,930	582,000	1,409,200	765,000	150,000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn	-	-	522,000	1,209,000	1,425,000
Công trái giáo dục	-	-	5,200	-	-
Trái phiếu	-	-	30,000	25,000	
Khác	-	-	-	-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-	(12,904)	(31,901)	(23,200)
Các khoản phải thu	80,713	98,689	355,816	446,410	711,865
Phải thu của khách hàng	71,212	91,906	332,059	414,666	622,590
Trả trước cho người bán				2,165	74,757
Thuế VAT được khấu trừ	4,115	1	178	-	9
Các khoản phải thu khác	5,386	6,782	25,907	36,692	29,404
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		0	(2,329)	(7,112)	(14,895)
Hàng tồn kho					333
Nguyên liệu, vật liệu					333
Tài sản ngắn hạn khác	4,155	14,808	14,802	23,157	43,305
Tạm ứng	2,696	4,497	9,244	13,283	30,378
Chi phí trả trước	891	5,282	5,389	9,524	12,348
Các khoản thế chấp, ký quỹ	375	5,029	168	350	579
Chi sự nghiệp	193	-	-	-	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	126,675	439,892	816,878	1,354,491	1,549,198
Tài sản cố định	32,640	259,085	272,445	284,572	86,349
Tài sản cố định hữu hình	31,904	44,529	55,775	64,911	48,342
- Nguyên giá	51,792	68,670	88,312	110,423	108,714
- Giá trị hao mòn lũy kế	(19,889)	(24,141)	(32,537)	(45,512)	(60,372)
Tài sản cố định vô hình	736	214,556	216,669	219,661	38,007
- Nguyên giá	780	214,888	217,882	222,498	43,343
- Giá trị hao mòn lũy kế	(44)	(332)	(1,213)	(2,837)	(5,337)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	87,045	172,971	531,315	1,061,443	1,261,480
Đầu tư vào công ty liên kết	-	-	125,400	156,367	406,697
Đầu tư dài hạn khác	87,045	172,971	405,915	922,093	859,441
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-	-	(17,017)	(4,658)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3,490	4,336	7,119	-	1,332
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	3,500	3,500	6,000	8,475	200,036
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	462,385	1,195,284	4,519,182	4,918,361	5,922,372

Nguồn - Công ty, HSC

	FY2005	FY2006	FY2007	FY2008	FY2009
NGUỒN VỐN		55.2%	479.6%	-4.9%	32.9%
NỢ PHẢI TRẢ	307,318	477,069	2,764,877	2,630,339	3,494,699
Nợ ngắn hạn	84,260	129,026	2,335,806.5	1,970,619.6	2,602,492
Phải trả người bán	64,653	71,872	141,641	237,593	577,313
Người mua ứng tiền trước	3,535	2,455	117	962	28,502
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4,342	788	678	13,658	16,610
Phải trả công nhân viên	4,071	11,124	8,450	11,270	36,333
Các khoản phải trả phải nộp khác	7,659	42,787	2,184,920	1,707,137	1,943,733
Dự phòng nghiệp vụ	220,886	345,871	427,824.3	657,542.7	889,738
Dự phòng phí	87,791	153,797	243,386	473,457	622,801
Dự phòng bồi thường	34,170	41,167	43,626	120,483	201,900
Dự phòng dao động lớn	98,925	150,907	140,813	63,602	65,038
Nợ khác	2,172	2,172	1,246	2,176	2,469
Phải trả dài hạn khác	17	17	17	-	37
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc	2,155	2,155	1,229	2,176	2,432
VỐN CHỦ SỞ HỮU	155,067	718,215	1,754,305	2,288,022	2,427,673
Vốn chủ sở hữu, quỹ	149,027	715,970	1,742,979	2,284,312	2,415,669
Vốn điều lệ	69,773	447,286	890,000	1,035,500	1,035,500
Thặng dư vốn			663,000	1,049,988	1,049,988
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	213,785			(13,804)
Quỹ đầu tư phát triển	51,341	33,949		69,990	139,826
Quỹ dự phòng tài chính	10,911	10,911			
Quỹ dự trữ bắt buộc	4,842	7,027	12,498	15,180	24,008
Lợi nhuận chưa phân phối		0	177,481	113,654	180,151
Nguồn vốn xây dựng cơ bản	12,160	3,012			
Nguồn kinh phí và quỹ khác	6,040	2,245	11,326	3,710	12,004
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6,040	2,245	11,326	3,710	12,004
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	462,385	1,195,284	4,519,182	4,918,361	5,922,372

Nguồn - Công ty, HSC

PHÍ BẢO HIỂM	FY2005	FY2006	FY2007	FY2008	FY2009
Thu phí bảo hiểm gốc	703,240	1,163,877	1,598,791	2,020,554	2,770,090
Thu phí nhận tái bảo hiểm	38,768	49,617	86,387	125,959	198,688
Tổng phí bảo hiểm	742,008	1,213,494	1,685,178	2,146,513	2,968,777
Các khoản giảm trừ doanh thu	(560,250)	(872,144)	(1,154,641)	(1,159,875)	(1,698,965)
<i>Nhượng phí tái bảo hiểm</i>	<i>(547,296)</i>	<i>(870,377)</i>	<i>(1,116,380)</i>	<i>(1,122,419)</i>	<i>(1,678,545)</i>
<i>Hoàn phí</i>	<i>(12,575)</i>	<i>(1,277)</i>	<i>(37,221)</i>	<i>(35,956)</i>	<i>(19,382)</i>
<i>Các khoản giảm trừ khác</i>	<i>(379)</i>	<i>(490)</i>	<i>(1,041)</i>	<i>(1,500)</i>	<i>(1,039)</i>
Tăng dự phòng phí chưa được hưởng	(21,280)	(66,006)	(89,589)	(228,633)	(149,344)
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	25,863	31,323	58,032	80,315	141,324
Thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	157	92	3,981	73	178
Doanh thu phí thuần	181,758	341,351	530,537	986,638	1,269,812
Doanh thu thuần từ HĐKD doanh bảo hiểm	186,498	306,759	502,961	838,393	1,261,970
BỒI THƯỜNG VÀ DỰ PHÒNG					
Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc	(144,351)	(158,045)	(417,659)	(886,011)	(862,269)
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	(11,330)	(29,136)	(78,212)	(46,049)	(57,933)
Các khoản giảm trừ chi phí	102,375	110,480	344,096	577,530	454,819
Thu bồi thường nhận tái bảo hiểm	101,034	110,008	342,241	556,951	437,040
Thu đòi người thứ 3	1,342	472	1,856	11,290	6,421
Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%				9,289	11,358
Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại	(53,306)	(76,702)	(151,775)	(354,530)	(465,383)
Chi bồi thường từ quỹ dự phòng dao động lớn	0	33,479	36,673	107,024	36,690
Tăng dự phòng bồi thường	21,212	(6,997)	(2,459)	(73,315)	(81,416)
Trích dự phòng dao động lớn trong năm	(45,534)	(85,460)	(26,579)	(29,644)	(38,126)
Chi khác thuộc hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(21,282)	(42,759)	(70,703)	(103,498)	(126,037)
- Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	(12,628)	(29,397)	(48,928)	(75,169)	(66,165)
+ Chi hoa hồng	(5,702)	(10,249)	(22,110)	(40,283)	(45,102)
+ Chi giám định	(1,074)	(1,673)	(1,836)	(9,961)	(14,530)
+ Chi khác	(5,852)	(17,474)	(24,982)	(24,925)	(6,533)
- Chi khác hoạt động nhận tái bảo hiểm	(8,654)	(13,362)	(21,774)	(27,027)	(44,086)
+ Chi hoa hồng	(8,654)	(13,000)	(18,301)	(26,623)	(43,007)
+ Chi khác	0	(362)	(3,473)	(403)	(1,079)
- Chi khác hoạt động nhượng tái bảo hiểm	-	-	-	(1,303)	(15,786)
Rủi ro bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại	(77,628)	(135,680)	(144,140)	(350,465)	(548,234)
Tổng chi trực tiếp kinh doanh bảo hiểm	(98,910)	(178,439)	(214,843)	(453,964)	(674,271)
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	87,588	128,320	288,119	384,429	587,699
Chi phí bán hàng	(47,295)	(86,350)	(160,925)	(291,082)	(434,193)
Chi phí quản lý	(24,000)	(35,570)	(79,297)	(88,686)	(134,236)
Tổng chi phí	(71,295)	(121,920)	(240,221)	(379,769)	(568,429)

Nguồn - Công ty, HSC

LỢI NHUẬN	FY2005	FY2006	FY2007	FY2008	FY2009
Lợi nhuận thuần từ HĐKD bảo hiểm	16,293	6,400	47,897	4,661	19,270
Doanh thu hoạt động tài chính	26,852	61,116	284,243	504,744	475,755
Chi phí hoạt động tài chính	(3,027)	(7,327)	(86,686)	(338,268)	(275,642)
Lợi nhuận hoạt động tài chính	23,825	53,789	197,557	166,476	200,113
Thu hoạt động khác					816
Chi hoạt động khác					(114)
Lợi nhuận hoạt động khác	8	22	4,511	565	702
Lợi nhuận kế toán	40,126	60,211	249,965	171,701	220,085
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(11,235)	(16,173)	-	-	(21,759)
Lợi nhuận sau thuế	28,891	44,038	249,965	171,701	198,326
Lãi trên cổ phiếu			3,944	1,808	1,915
Lợi nhuận thuộc về cổ đông	28,891	44,038	224,965	163,154	176,226
Tổng doanh thu	773,601	1,240,019	1,941,845	2,503,011	3,437,507

Nguồn - Công ty, HSC

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi HSC hoặc một trong các chi nhánh để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài. Các thông tin trong báo cáo được HSC xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty, HSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Giá cả và các công cụ tài chính có thể thay đổi mà không báo trước. HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Cán bộ của HSC có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo. Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khái quát. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.



TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 1, 2 & 3, Tòa nhà Capital Place
6 Thái Văn Lung, Quận 1, TPCHM
T : (+84 8) 3 823 3299
F : (+84 8) 3 823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

6 Lê Thánh Tông
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
T : (+84 4) 3 933 4693
F : (+84 4) 3 933 4822

E: infor@hsc.com.vn **W**: www.hsc.com.vn